Người ký: Sở Tư pháp
Thời gian ký: 30.06.2020 14:50:01 +07:00

Ký bởi: Văn phòng UBND tỉnh
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Bình
Ngày ký: 01-06-2020 15:29:43 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 10 /2020/QĐ-UBND	*Thái Bình, ngày 01 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng nhà làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Thực hiện Văn bản số 33/HĐND-CTHĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng là nhà làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp của cơ sở hoạt động sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 65/TTr-STC ngày 07 tháng 02 năm 2020 và Văn bản số 1289/STC-QLGCS ngày 11 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng nhà làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư), ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng nhà làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng nhà làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Chi tiết theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Đối với diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù (nếu có) của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Căn cứ tình hình thực tế và các quy định của pháp luật có liên quan, cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu sử dụng diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù đề xuất, gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) xem xét, lấy ý kiến tham gia bằng văn bản của sở chuyên ngành và Sở Tài chính về nhu cầu xây dựng, của Sở Xây dựng về diện tích sử dụng. Trên cơ sở ý kiến của sở chuyên ngành, Sở Tài chính và Sở Xây dựng, cơ quan, tổ chức, đơn vị hoàn thiện đề xuất, gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) xem xét, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập

1. Đối với diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo:

Căn cứ quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp về y tế, giáo dục và đào tạo của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các sở: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động Thương binh và xã hội ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

2. Đối với diện tích công trình sự nghiệp khác (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo):

- Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) của đơn vị mình.

Điều 5. Xử lý chuyển tiếp

Đối với dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì không xác định lại diện tích chuyên dùng theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định này.

Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được xây dựng trụ sở, trong đó bố trí diện tích chuyên dùng chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định này thì không xây dựng bổ sung diện tích chuyên dùng mà bố trí, sắp xếp diện tích trụ sở hiện có cho phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo phục vụ công tác. Trường hợp không thể bố trí được, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/6/2020.

Điều 7. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 7;
- Báo Thái Bình;
- Công báo Thái Bình;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, KTTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Trọng Thăng

PHỤ LỤC

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng nhà làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Bình

(Kèm theo Quyết định số 10 /2020/QĐ-UBND ngày 01 /6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Loại diện tích chuyên dùng	Diện tích tối đa (m^2)
I	**Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính**	
1	*Cấp tỉnh*	
1.1	Trung tâm phục vụ Hành chính công của tỉnh	3.500
1.2	Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh	60
1.3	Đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh	40
2	*Cấp huyện*	
2.1	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện	450
2.2	Cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc huyện	40
3	*Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp xã*	60
II	**Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp dân**	
1	*Cấp tỉnh*	
1.1	Trụ sở tiếp công dân của tỉnh	920
1.2	Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh	40
1.3	Đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh	30
2	*Cấp huyện*	
2.1	Trụ sở tiếp công dân cấp huyện	620
2.2	Văn phòng HĐND - UBND huyện *(trong trường hợp không thành lập Trụ sở tiếp công dân cấp huyện)*	120
2.3	Cơ quan, tổ chức, đơn vị khác thuộc huyện	60
3	*Cấp xã*	40

TT	Loại diện tích chuyên dùng	Diện tích tối đa (m^2)
III	**Diện tích sử dụng cho hoạt động quản trị hệ thống công nghệ thông tin**	
1	*Cấp tỉnh*	
1.1	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh	40
1.2	Đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh	30
2	*Cấp huyện*	40
3	*Cấp xã*	30
IV	**Kho chuyên ngành**	
1	*Cấp tỉnh*	
1.1	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh	250
1.2	Đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh	200
2	*Cấp huyện*	250
3	*Cấp xã*	150
V	**Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên)**	Theo tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam